

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN**

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hoà giải, đối thoại tại Toà án;  
Căn cứ Điều 55, Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình;  
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị D.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 15 tháng 4 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị D.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Anh Bùi Văn T; Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã TT, huyện T, T.

Chị Nguyễn Thị D; Sinh năm: 1981

Địa chỉ: Thôn P, xã TT, huyện T, T.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

**QUYẾT ĐỊNH:**

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 29 tháng 4 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị D thuận tình ly hôn (anh T và chị D đăng ký kết hôn tại UBND xã TT, huyện T, tỉnh T vào ngày 15/4/2004).

- Về con chung: Giao cháu Bùi Thế A (Giới tính: nam), sinh ngày: 16/6/2004 và cháu Bùi Quỳnh A (Giới tính: nữ), sinh ngày: 09/11/2018 cho chị D là người trực tiếp

nuôi dưỡng. Anh T không phải cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thế A cùng chị D. Anh T cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Quỳnh A cùng chị D mỗi tháng 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 5/2022 đến khi cháu A đủ 18 tuổi.

Anh T có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết.  
- Về các vấn đề khác: Anh Bùi Văn T và chị Nguyễn Thị D không yêu cầu giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện T;
- THADS huyện T;
- UBND xã TT, huyện T;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Bùi Văn Tuấn**